**NỘI DUNG HỌC TẬP TRÊN INTERNET TUẦN 5-6**

**( Từ 17/02/2021- 28/02/2021)**

**MÔN: NGỮ VĂN 12**

**Tiết 63-64**

**BÀI 16 :NHỮNG ĐỨA CON TRONG GIA ĐÌNH (Nguyễn Thi)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả**

- Nguyễn Thi là một trong những cây bút văn xuôi hàng đầu của văn nghệ giải phóng miền Nam trong thời kì chống Mĩ

-Sinh ra ở miền Bắc nhưng gắn bó máu thịt với mảnh đất miền Nam và được mệnh danh là nhà văn của người nông dân Nam Bộ

- Có biệt tài phân tích tâm lí

**2. Hoàn cảnh sáng tác**

Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình được hoàn thành vào tháng 2 năm 1966, trong những ngày chiến đấu chống Mĩ ác liệt, khi nhà văn công tác ở tạp chí *Văn nghệ Quân giải phóng.*

**3. Tóm tắt**

 Truyện kể về gia đình anh giải phóng quân tên Việt. Việt được sinh ra trong một gia đình có truyền thống cách mạng, ba mẹ đều bị giết dưới bàn tay của kẻ thù. Chính mối thì sâu sắc với Mĩ - Ngụy đã thôi thúc những người con trong gia đình ấy khát khao chiến đấu để trả thù nhà, nợ nước. Trong một trận đánh, Việt bị thương, bị lạc đồng đội. Việt ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Cũng giống như những lần tỉnh dậy trước, hồi ức quá khứ, hiện tại luôn đan xen nhau. Lần tỉnh thứ 4 của Việt, kí ức về má hiện về, mấy hạt mưa làm Việt choàng tình hẳn. Việt sợ bóng tối, sợ ma hơn là sợ giặc. Dù bị thương nhưng phân biệt rất rõ đâu là tiếng súng nổ của ta, đâu là tiếng pháo lễnh lãng của giặc. Việt nhớ lại cảnh hai chị em tranh nhau đi tòng quân. Việt đòi đi nhưng chi Chiến không nghe, sau đó phải nhờ chú Năm phân giải. Chú Năm nhất trí cho cả hai đi. Trước khi lên đường, chị Chiến lo thu xếp công việc gia đình. Gửi em Út sang chú Năm, nhà cửa gửi cho các anh trong chi bộ làm nơi dạy học, ruộng trả lại cho xã, gởi bàn thờ má sang chỗ chú Năm. Đoạn trích kết thúc bằng hình ảnh hai chị em Việt - Chiến khiêng bàn thờ má sang gửi chú Năm.

**4. Nhan đề**

 “Những đứa con” trong nhan đề của truyện trước hết chính là Việt và Chiến - những người con trong một “gia đình” nông dân Nam Bộ có truyền thống yêu nước, căm thù giặc, thuỷ chung son sắt với quê hương cách mạng. Mở rộng hơn, còn có thể hiểu đó là thế hệ trẻ miền Nam, những người con của đại “gia đình” miền Nam ruột thịt trong những năm kháng chiến chống Mĩ ác liệt.

Nhan đề gợi lên mối quan hệ giữa riêng với chung, nhà với nước, giữa tình cảm gia đình, với tình yêu nước, yêu cách mạng. Chính sự kết hợp giữa truyền thống gia đình với truyền thống dân tộc đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

**5. Tình huống truyện**

 - Việt – nhân vật chính của truyện bị thương nặng trong một trận đánh, Việt bị lạc đồng đội, ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Và chính trong trạng thái khi ngất đi, lúc tỉnh lại, Việt đã hồi tưởng lại những sự kiện diễn ra ở gia đình mình, với mình, chị Chiến.

 - Truyện được kể theo dòng ý thức của nhân vật khi liền mạch (lúc tỉnh), khi gián đoạn (lúc ngất) của người trong cuộc làm cho câu chuyện trở nên chân thật hơn; có thể thay đổi đối tượng không gian, thời gian, đan xen tự sự và trữ tình.

**6. Cách trần thuật**

 Ba phương thức trần thuật phổ biến trong tác phẩm tự sự (căn cứ vào ngôi của nhân vật được kể).

- Phương thức 1: theo ngôi thứ 3 của người kể chuyện giấu mình > lời gián tiếp.

- Phương thức 2: theo ngôi thứ nhất do nhân vật tự kể chuyện > lời trực tiếp.

- Phương thức 3: theo ngôi thứ ba của người kể chuyện tự giấu mình nhưng điểm nhìn, lời kể lại theo giọng điệu của nhân vật > lời nửa trực tiếp.

 Những đứa con trong gia đình: kể theo phương thức thứ 3

**II. PHÂN TÍCH**

**1. Truyền thống gia đình đã gắn bó những con người với nhau**

 - Căn thù giặc sâu sắc.

 - Gan góc, dũng cảm, khao khát được chiến đấu, giết giặc.

 - Giàu tình nghĩa, rất mực thủy chung, son sắc với quê hương, cách mạng.

-> Tạo nên một dòng sông truyền thống.

**2. Hình ảnh gia đình**

 **\* Người mẹ:** (đọc toàn bộ truyện để có sự phân tích khái quát)

- Qua kí ức đứa con: rất phụ nữ, vị tha, nhân hậu nhưng không mềm yếu.

- Có cuộc sống cơ cực, lam lũ, nhọc nhằn, khổ đau (bố chồng và chồng bị giặc giết, một thân một mình nuôi ba đứa con nhỏ)

- Tính cách phi thường trong những biểu hiện tình cảm bình thường:

+ Với chồng: đi đòi đầu chồng > gan góc.

+ Với con:

 Thương con hết mực nhưng rất nghiêm khắc (trong hồi ức chập chờn của Chiến, Má hiện lên đầu tiên: ghé lại, xoa đầu, đánh thức, lấy cơm cho Việt ăn…)

 Luôn luôn nhắc nhở con về truyền thống gia đình và mối thù dân tộc.

 Hun đúc, nuôi dưỡng ở con ý chí chiến đấu không mệt mỏi.

 => Cả Chiến và Việt luôn tạc dạ lời dặn của mẹ. Hình bóng của người mẹ đầy yêu thương và có sức mạnh cổ vũ mãnh liệt với hai chị em. Má in dấu trong mỗi câu nói, mỗi hành động của từng đứa con.

**\* Chú Năm:**

- Khắc họa qua giọng hò:

“Câu hò nổi lên giữa ban ngày, bắt đầu cất lên như một hiệu lệnh dưới ánh nắng chói chang, rồi kéo dài, từng tiếng một vỡ ra, nhắn nhủ, tha thiết, cuối cùng ngắt lại như một lời thề dữ dội” > so sánh tiếng hò như “một hiệu lệnh”, “một lời thề dữ dội” > Tiếng hò hút tất cả tâm lực của Chú Năm > vừa nhắc nhớ về truyền thống, thắp lên niềm tự hào về quê hương khó nghèo nhưng giàu có và bất khuất, vừa như lời hiệu triệu, một tiếng trống quân thúc giục động viên thanh niên ra trận.

- Giữ cuốn sổ gia đình, ghi từng ngày thay cho Việt và Chiến.

 Người giữ lửa yêu nước truyền cho các thế hệ.

 Những con người có chung phẩm chất: yêu nước, gắn bó với quê hương tha thiết, căm thù giặc, gan góc, kiên cường, chiến đấu hết mình vì Tổ quốc.

- Cuốn sổ gia đình

- Chi chi tiết những việc xảy ra với gia đình > bằng chứng sống về tội ác của kẻ thù, lưu giữ, nuôi dưỡng truyền thống gia đình.

- Trao cho Việt và Chiến > hành động ý nghĩa: trao cho thế hệ con cháu trách nhiệm giữ gìn truyền thống.

- Cuốn sổ như một con sông > Con sông tích tụ nước từ bao đời, luôn luôn chảy (như các thế hệ tiếp nối nhau), đổ vể biển rộng (hòa quyện vào truyền thống bất khuất của dân tộc, hướng tới tương lai tươi sáng) > dòng chảy truyền thống gia đình bền bỉ, liên tục và bất tử.

Nhận xét:

• Hình ảnh gia đình, gắn với nhan đề tác phẩm, là môi trường khắc họa hình ảnh những đứa con.

• Tiêu biểu cho hình ảnh những gia đình miền Nam giàu truyền thống yêu nước trong kháng chiến chống Mĩ.

**3. Hình ảnh những đứa con**

**a) Nhân vật Chiến:**

***- Tính cách trẻ con:***

• Tranh đi bộ đội với em

• Tranh bắt ếch.

***- Mang những phẩm chất của Má***

• Đảm đang, tháo vát: Thu xếp nhà cửa gọn gàng trước khi đi.

• Tiềm ẩn bản năng chăm lo của một người phụ nữ: thương và lo cho em, nghĩ ngợi việc nhà…

• Bộc trực, quyết liệt, gan góc, không đội trời chung với kẻ thù: “Nếu giặc còn thì tao mất”.

 Chiến là hình ảnh tiếp nối của Má: 3 lần được so sánh với má(nói in như má vậy, giống hệt như má vậy, nói nghe in như má vậy) > sự tiếp nối truyền thống gia đình >dòng chảy truyền thống dạt dào qua các thế hệ.

**b) Nhân vật Việt:**

***- Tính cách trẻ con, hồn nhiên, vô tư:***

• Tranh đi bộ đội, tranh bắt ếch với chị.

• Trong khi chị Chiến lo toan thu xếp việc gia đình thì Việt *“lăn kềnh ra ván cười”,* vừa nghe vừa *“chụp một con đom đóm úp trong lòng tay”* rồi ngủ quên lúc nào không biết

• Đi đánh giặc vẫn đeo ná thun.

• Không sợ giặc nhưng lại sợ ma.

***- Yêu thương, gắn bó với gia đình***

• Thương má:

+ Hình dung về má qua hồi ức của Việt dịu dàng, tha thiết.

+ Chuyển bàn thờ má: nhắn nhủ, tâm sự với má về quyết tâm trả thù.

• Thương chú Năm, thương chị: “*Chị Chiến khiêng bịch bịch phía sau. Nghe tiếng chân chị, Việt thấy thương chị lạ”*

***- Chiến sĩ giải phóng gan góc, quả cảm:***

• Diệt được xe bọc thép của giặc.

• Bị thương nặng, lạc đồng đội, trong hồi ức đứt nối nhưng luôn thường trực nung nấu: tìm về với anh em, để tiếp tục đấu tranh.

***- Căm thù giặc sâu sắc và quyết tâm chiến đấu đến cùng:***

• Thể hiện sâu sắc qua chi tiết cảm động: chuyển bàn thờ mẹ cùng chị Chiến

*• Đưa má sang ở tạm bên nhà chú, chúng con đi đánh giặ trả thù cho ba má, đến chừng nước nhà độc lập con lại đưa má về* > lời nhắn nhủ, tâm tình cũng là lời thế, lời hứa với Má.

•  *Mối thù thằng Mĩ thì có thể rờ thấy được, vì nó đang đè nặng ở trên vai* > mối thù trừu tượng tụ thành hình thành khối …

 => Việt và Chiến vừa là khúc sau của dòng sông truyền thống gia đình vừa tiêu biểu cho thế hệ trẻ miền Nam chống Mĩ: bộc trực, thẳng thắn, gan dạ, dũng cảm, căm thù giặc sâu sắc, yêu nước tha thiết và quyết tâm chiến đấu vì độc lập.

**4. Đặc sắc nghệ thuật**

- Tình huống truyện hấp dẫn, nghệ thuật trần thuật: trần thuật chủ yếu qua dòng hồi tưởng của nhân vật Việt khi bị thương, ngất đi tỉnh lại nhiều lần. Lối kết cấu dựa vào dòng hồi tưởng nhân vật như thế làm cho truyện giàu cảm xúc, diễn biến linh hoạt, không tuân theo trật tự thời gian.

- Chi tiết được chọn lọc vừa cụ thể, giàu ý nghĩa, gây ấn tượng mạnh. Ngôn ngữ bình dị, phong phú, giàu giá trị tạo hình và đậm sắc thái Nam Bộ.

- Khắc họa tính cách nhân vật đậm chất Nam Bộ: thẳng thắn, bộc trực, lạc quan, yêu quê hương, gia đình, thủy chung đến cùng với cách mạng, ngùn ngụt ngọn lửa căm thù giặc...

- Dựng đối thoại và độc thoại nội tâm hấp dẫn, cảm động.

**5. Biểu hiện của khuynh hướng sử thi**

 Khuynh hướng sử thi thể hiện ở:

***- Chủ đề***: ngợi ca tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của một gia đình cũng là của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mĩ.

***- Nhân vật:*** có tính khái quát cao.

***- Giọng điệu:*** ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng

**6. Chủ đề**:

 Qua hồi ức của Việt khi bị thương, tác giả ngợi ca tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng của một gia đình miền Nam trong kháng chiến chống Mĩ đồng thời khẳng định: chính sự kết hợp giữa truyền thống gia đình với truyền thống dân tộc đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

**Tiết 65-67**

**BÀI 17 : CHIẾC THUYỀN NGOÀI XA (Nguyễn Minh Châu)**

**I. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Tác giả**

- Nguyễn Minh Châu (1930-1989), quê ở làng Thơi, xã Quỳnh Hải (nay là xã Sơn Hải), huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đầu năm 1950, ông gia nhập quân đội.

Từ năm 1952 đến 1958 ông công tác và chiến đấu tại sư đoàn 320.

- Năm 1962 ông về phòng văn nghệ quân đốị sau chuyển sang tạp chí văn nghệ quân đội.

*-* Sau 1975, khi văn chương chuyển hướng khám phá trở về với đời thường, Nguyễn Minh Châu là một trong số những nhà văn đầu tiên của thời kì đổi mới đã đi sâu khám phá sự thật đời sống ở bình diện đạo đức thế sự. Tâm điểm những khám phá nghệ thụât của ông là con người trong cuộc mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tiền hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách

- Ông *thuộc trong số những nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay*. Năm 2000, ông được tặng giải thưởng HCM về văn học nghệ thuật

\* Tác phẩm chính: *Dấu chân người lính, Miền cháy, Chiếc thuyền ngoài xa.*

**2. Xuất xứ văn bản**

*- Chiếc thuyền ngoài xa* được viết năm 1983 – khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã đi qua được 6 năm, đất nước trở lại với cuộc sống đời thường. Nhiều vấn đề của đời sống văn hóa nhân sinh mà trước đây do hoàn cảnh chiến tranh chưa được chú ý, nay được đặt ra.

- Tác phẩm nằm trong xu hướng nghệ thuật chung của văn học thời kỳ đổi mới: hướng nội, khai thác sâu sắc số phận cá nhân và thân phận con người đời thường.

**3.Tóm tắt văn bản**

 Theo yêu cầu của trưởng phòng, nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng đến một vùng ven biển miền Trung (cũng là nơi anh đã từng chiến đấu) để chụp một tấm ảnh cho cuốn lịch năm sau. Sau nhiều ngày “phục kích”, người nghệ sĩ đã phát hiện và chụp được “một cảnh đắt trời cho” – đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, anh đã kinh ngạc hết mức khi chứng kiến từ chính chiếc thuyền đó cảnh một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man, đứa con vì muốn bảo vệ mẹ đã đánh trả lại cha mình. Những ngày sau, cảnh tượng đó lại tiếp diễn và lần này người nghệ sĩ đã ra tay can thiệp... Theo lời mời của chánh án Đẩu (một người đồng đội cũ của Phùng), người đàn bà hàng chài đã đến toà án huyện. Tại đây, người phụ nữ ấy đã từ chối sự giúp đỡ của Đẩu và Phùng, nhất quyết không bỏ lão chồng vũ phu. Chị đã kể câu chuyện về cuộc đời mình và đó cũng là lí do giải thích cho sự từ chối trên. Rời vùng biển với khá nhiều ảnh, người nghệ sĩ đã có một tấm được chọn vào bộ lịch “tĩnh vật hoàn toàn” về “thuyền và biển” năm ấy. Tuy nhiên, mỗi lần đứng trước tấm ảnh, người nghệ sĩ đều thấy hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy hình ảnh người đàn bà nghèo khổ, lam lũ ấy bước ra từ bức tranh.

**4. Nhan đề văn bản**

- Chiếc thuyền ngoài xa trước hết là biểu tượng của nghệ thụât, đó là thứ nghệ thụât đạt tới sự toàn mĩ và thánh thiện đến mức mà chiêm ngưỡng nó, người nghệ sĩ thấy tâm hồn mình được thanh lọc.

- Chiếc thuyền khi về gần đó lại là hiện thân của cuộc đời lam lũ, khó nhọc, thậm chí của những éo le, trái ngang và nghịch lí trong cuộc sống.

- Như vậy, chiếc thuyền nghệ thuật thì ở ngoài xa nhưng cuộc đời thì lại rất gần. Người nghệ sĩ cần có một khoảng cách nhất định để khám phá và thưởng thức vẻ đẹp đích thực của nghệ thụât nhưng lại cũng cần bám sát cuộc đời để phát hiện ra những sự thật của cuộc sống.

-> Nhan đề là một ẩn dụ về mối quan hệ giữa cuộc đời và nghệ thuật.

**5. Tình huống truyện**

- Tình huống: một nghệ sĩ nhiếp ảnh đến một vùng ven biển miền Trung để chụp một tấm ảnh về cảnh biển buổi sớm có sương. Tại đây, anh đã phát hiện và chụp được một cảnh tượng “trời cho” - đó là cảnh một chiếc thuyền ngoài xa đang ẩn hiện trong biển sớm mờ sương. Nhưng khi chiếc thuyền vào bờ, người nghệ sĩ đã chứng kiến cảnh một gã chồng vũ phu đánh đập người vợ hết sức dã man. Ba hôm sau, cảnh tượng ấy lại diễn ra, người đàn bà được mời đến tòa án huyện, tại đây, người nghệ sĩ lắng nghe câu chuyện về cuộc đời của người đàn bà hàng chài kể lại và đó như một lời giải thích vì sao chị ta không bỏ chồng dù người chồng tàn bạo.

- Đây là một “tình huống nhận thức”, có ý nghĩa khám phá, phát hiện về chân lí đời sống, chân lí nghệ thuật. Phùng đã phát hiện sau cảnh đẹp như mơ kia là những ngang trái, nghịch lí của đời thường.

- Tình huống truyện, thể hiện cái nhìn đa chiều về cuộc sống. Chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng đã hiểu ra nhiều điều về con người, cuộc sống khi chứng kiến câu chuyện và tiếp xúc với người đàn bà hàng chài.Từ tình huống truyện, tác giả đã đặt ra vấn đề “đôi mắt”, cách nhìn đời, nhìn người trong cuộc sống.

**II. PHÂN TÍCH**

1. **Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện:**

 Truyện xoay quanh 2 phát hiện của nghệ sĩ Phùng:

***a) Phát hiện thứ nhất: phát hiện vẻ đẹp nghệ thuật***

- Vị thế của Phùng: nghệ sĩ nhiếp ảnh.

- Mục đích của chuyến đi: chụp bổ sung một bức ảnh buổi sáng có sương mù theo yêu cầu của trưởng phòng (để xuất bản bộ lịch nghệ thuật về thuyền và biển).

- Điểm nhìn: từ xa, trong làn sương mờ ảo.

- Sự hình thành tác phẩm nghệ thuật:

- Bắt đầu từ cảnh “trời cho”.

- Tuy nhiên để có được tác phẩm, cần một tâm hồn nghệ sĩ tinh tế nhanh nhạy nắm bắt khoảnh khắc xuất thần của nghệ thuật:

o Mô tả khung cảnh lãng mạn, thơ mộng.

o Trạng thái, hành động:

o Bối rối, trong tim tưởng như có cái gì bóp thắt lại => cơn “đau đẻ”, khoảnh khắc xung động cực điểm để tác phẩm hoài thai.

- Không phải lựa chọn gì nữa, bấm một hồi “liên thanh” => dường như thiên nhiên đã bày sẵn tuyệt tác, người nghệ sĩ chỉ việc ghi lại một cách dễ dàng.

- Cảm hứng triết lí về nghệ thuật:

- Vẻ đẹp của “*cái đẹp tuyệt đỉnh”: “bức tranh mực tàu của một danh hoạ thời cổ; một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích*”. => nghệ thuật là sự giản dị, tự nhiên.

- “Cái đẹp là đạo đức” => khoảnh khắc phát hiện ra một tác phẩm độc đáo là sự “khám phá chân lí của sự toàn thiện, khám phá thấy cái khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn” => cái đẹp “thanh lọc” tâm hồn, để tâm hồn con người cao khiết, không gợn đục, thánh thiện.

*Nhận xét:*

 ***Sự phát hiện ra cái đẹp trong nghệ thuật đôi khi là kết hợp của rung động và duyên may. Niềm hạnh phúc của người nghệ sĩ chân chính là khám phá ra cái đẹp, thăng hoa cùng cái đẹp và có ý thức lao động nghệ thuật nghiêm túc.***

***b) Phát hiện thứ hai: Phát hiện về hiện thực cuộc sống.***

- Điểm nhìn: chiếc thuyền đâm thẳng vào chỗ trước tôi đứng => gần, trực diện, rõ nét.

- Hình ảnh:

- Người đàn bà: “*cao lớn, với những đường nét thô kệch, rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi(…) tái ngắt và dường như đang buồn ngủ, tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới”.*

- Người đàn ông: “*tấm lưng rộng và cong, mái tóc tổ quạ, đi chân chữ bát, hàng lông mày cháy nắng, hai con mắt đầy vẻ độc dữ”.*

=> Hình ảnh xấu xí, xù xì, trần trụi, thô mộc, gai góc của đời sống, đối lập với vẻ lãng mạn của khung cảnh thiên nhiên trong bức ảnh nghệ thuật.

- Hành động:

- Người chồng: hùng hổ, rút chiếc thắt lưng, “*chẳng nói chẳng rằng*” quật tới tấp vào lưng người đàn bà => hành động hung bạo, dã man, lạnh lùng, như một con thú dữ.

- Người vợ: “*cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu lên một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn*.

- Đứa con: giằng thắt lưng, quật lại bố để bảo vệ mẹ.

=> Giống như một vở kịch câm, không lời chú giải, đầy nghịch lí khiến câu hỏi về hiện thực trong Phùng muốn vỡ ra.

*Nhận xét:*

***Phát hiện về một hiện thực gồ ghề, gai góc, ngang trái, phức tạp, không dễ lí giải, khác xa, thậm chí đối lập với vẻ đẹp bình yên của tác phẩm nhiếp ảnh.***

***\* Mối quan hệ giữa hai phát hiện (mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, nhà văn và cuộc đời)***

- Phát hiện nghệ thuật, ở một chừng mực nhất định dễ thấy hơn phát hiện về hiện thực.

- Đời sống con người vốn bề bộn, phức tạp. Hiện thực không đơn chiều, giản đơn, toàn màu hồn mà đa chiều, phân tranh nhiều mảng sáng tối chưa dễ lí giải. Nhà văn nếu đứng ở ngoài xa để quan sát sẽ chỉ thấy một hiện thực mờ ảo - chiếc thuyền thấp thoáng biển khơi. Từ đó đòi hỏi nhà văn phải có cái nhìn sâu sắc, suy tư hơn nữa.

**c/ Người đàn bà làng chài và câu chuyện đời tự kể.**

 ***Tại tòa án huyện, câu chuyện cuộc đời của người đàn bà đã giúp cho Phùng và Đẩu nhận thức được nhiều điều:***

***\* Chánh án Đẩu***:

-Là chánh an của tòa án huyện, bạn chiến đấu của Phùng

-Anh hào hứng và tin tưởng vào thiện chí của mình khi “ *khuyên người đàn bà bỏ chồng”* *Nhưng câu chuyện và những lí lẽ của người đàn bà đã thức tỉnh Đẩu:*

+ Anh chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân để đưa ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất.

+Lòng tốt là đáng quý nhưng chưa đủ. Lí lẽ đẹp đẽ là cần thiết nhưng phải có giải pháp thiết thực mới giúp được con người thoát khỏi những khổ đau, tăm tối.

***\*Nghệ sĩ Phùng:***

Qua câu chuyện của người đàn bà hàng chài, anh đã nhận thức được nhiều điều:

*-Về cuộc đời:*

+ Cuộc đời không đơn giản, xuôi chiều mà chứa đựng nhiều nghịch lí, không thể

đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận và giải quyết vân đề. Cần phải có cái nhìn đa dạng, nhiều chiều để phát hiện ra bản chất.

+ Hiện thực cuộc sống sau chiến tranh: tăm tối, đói nghèo và nạn bạo hành gia đình …đang là vấn đề nhức nhối của xã hội.

*-Về con người:*

 Đằng sau vẻ ngoài thô kệch xấu xí là tâm hồn đẹp đẽ, bao dung và tràn đầy yêu thương của người mẹ.

*-Về nghệ thuật:*

+ Nghệ thuật chân chính phải xuất phát từ cuộc sống, gắn bó với cuộc sống và vì cuộc sống.

+ Người nghệ sĩ nhân chính cần phải trung thực, dũng cảm nhìn thẳng vào hiện thực.

***2/ Nhân vật người đàn bà hàng chài:***

* **Khái quát**: người đàn bà hàng chài là một người vô danh.
* **Lai lịch, ngoại hình**:
* Tác giả gọi nhân vật là *người đàn bà, mụ, chị…*một cách phiếm định
* Là người đàn bà xấu xí, thô kịch, khắc khổ :

+ “ *Người đàn bà trạc ngoài bốn mươi…cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt.”*

*+ “ Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt”*

* Nhếch nhác, rách rưới : *“ tấm lưng áo bạc phếch và rách rưới”*
* ***Chị là hiện thân của bao cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ***
* **Số phận: bất hạnh**
* Lúc nhỏ: “ *từ nhỏ tôi là một đứa con gái xấu xí, lại rỗ mặt”*
* Lớn lên:
* Không được cưới hỏi đàng hoàng, sống cuộc dời lênh đênh sóng nước, mưu sinh vất vả

+ *“ Cũng vì xấu , trong phố không ai lấy, tôi có mang với một anh con trai một nhà hàng chài…”*

*+ “ Ông trời làm động biển suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối”*

* Bị chồng đánh đập triền miên:

+ *“ Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”*

* ***Số phận tăm tối và ngang trái***
* **Vẻ đẹp tâm hồn: đáng quý, đáng trân trọng:**
* **Chị là người mẹ thương con, người phụ nữ cam chịu, nhẫn nhục:**

+ Khi bị chồng đánh, chị nhẫn nhục chịu đựng *“ Người đàn bà với một vẻ cam chịu đầy nhẫn nhục, không hề kêu một tiếng, không chống trả, cũng không tìm cách chạy trốn.”*

+ Chị chấp nhận bị chồng đánh vì chị ***cần “*** *người đàn ông chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn đặng nuôi nấng một sắp con.”*

* **Cả cuộc đời chị hy sinh vì con:** “*Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”*

+ Chị chấp nhận bị đánh đập, hành hạ tất cả cũng vì tình yêu thương con tha thiết, không muốn tâm hồn của con bị tổn thương, không muốn chúng thấy cảnh bố đánh mẹ*“ Tôi mới xin được với lão…đưa tôi lên bờ mà đánh”*

***+*** Giữa cuộc sống nghèo khổ, tăm tối, vẫn chắt chiu hạnh phúc nhỏ nhoi *“ Vui nhất là khi ngồi nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”*

***+*** Chị sợ con trai làm điều sai với cha mình*“ chắp tay vái lấy vái để”, “ những giọt nước mắt chứa đầy những nốt rỗ chằng chịt”*

* **Chị là người vợ cảm thông và thấu hiểu cho chồng:**

+ *“ Lão chồng tôi khi ấy là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành, không bao giờ đánh đập tôi”*

**+** Nhận lỗi về mình**:** *“ giá tôi đẻ ít đi, hoặc chúng tôi sắm được một chiếc thuyền rộng hơn”; “ Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”*

**+** Do hoàn cảnh túng quẫn, nghèo khó nên chồng mới đánh đập mình:*“ Giá mà lão ấy uống rượu…thì tôi còn đỡ khổ”*

* **Chị là người phụ nữ có suy nghĩ và trải nghiệm sâu sắc:***“ lòng các chú tốt nhưng các chú không phải là người làm ăn…cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của người làm ăn lam lũ, khó nhọc…”; “ cũng có khi biển động sóng gió chứ chú”*
* **Chị là người phụ nữ thấu hiểu lẽ đời: *khi đối thoại với Đẩu và Phùng,***

**+**Lúc đầu người đàn bà sợ sệt ,lúng túng, đáng thương tội nghiệp. Xưng hô lễ phép*: “ con – quý tòa”*

+ Sau khi chánh án Đẩu khuyên ly hôn thì chị có thái độ thay đổi, trở nên mạnh dạn, chủ động, thay đổi cách xưng hô: *chị – các chú, tôi*

 *+* Với cuộc đời, chị ít học nhưng thấu hiểu lẽ đời. Chị tự nhận phần lỗi về mình *“ giá tôi đẻ ít đi”,* chị biết chắt chiu những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của gia đình *“ cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận,vui vẻ…” “phải sống cho con chứ không phải cho mình”*

* ***Chị là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu đức hi sinh và thấu hiểu lẽ đời.***

**3. Một số nhân vật khác**

 ***\* Chánh án Đẩu :***

- Là người đại diện cho công lý, luật pháp; có lòng tốt, sẵn sàng bảo vệ công lý.

- Nhưng Đẩu mới nhìn cuộc đời của người đàn bà vùng biển ở một phía, anh chưa thực sự đi sâu vào đời sống nhân dân.

 ***\* Nhân vật người chồng của người đàn bà hàng chài***

- Vốn là một “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm”

- Một gã đàn ông vũ phu, tàn nhẫn, ích kỉ.

- Một nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt.

 ***\* Thằng bé Phác***

- Một cậu bé giàu tình cảm yêu thương đối với mẹ.

- Nhưng cũng giống như Đẩu, Phùng, nó mới chỉ nhìn thấy ở cha nó ở khía cạnh độc ác, tàn nhẫn mà chưa hiểu được “lẽ đời” bên trong.

- Hình ảnh tiêu biểu của những đứa trẻ trong những gia đình có nạn bạo hành.

**4. Tấm ảnh trong “bộ lịch năm ấy”.**

- Mỗi lần nhìn kĩ vào bức ảnh đen trắng, người nghệ sĩ thấy *“hiện lên cái màu hồng hồng của ánh sương mai”* (đó là chất thơ, vẻ đẹp lãng mạn của cuộc đời, cũng là biểu tượng của nghệ thuật). Và nếu nhìn lâu hơn, bao giờ anh cũng thấy *“người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh”* (đó là hiện thân của những lam lũ, khốn khó, là sự thật cuộc đời).

- Ý nghĩa: Nghệ thuật chân chính không thể tách rời, thoát li cuộc sống. Nghệ thuật chính là cuộc đời và phải vì cuộc đời.

**5. Một số đặc sắc về nghệ thuật.**

- Xây dựng hình ảnh giàu giá trị biểu tượng: chiếc thuyền ngoài xa.

+ Con thuyền có thật.

+ Con thuyền biểu tượng cho: nghệ thuật, ẩn dụ cho kiếp người đơn độc trên đại dương cuộc đời.

- Điểm nhìn trần thuật: người kể chuyện Phùng - một người lính dày dặn kinh nghiệm chiến trường, một nghệ sĩ nhiếp ảnh tài hoa, một con người tha thiết đấu tranh cho sự công bằng => điểm nhìn trần thuật sắc sảo, giàu suy tư.

- Ngôn ngữ:

• Ngôn ngữ người kể chuyện: khách quan, chân thực, giàu sức thuyết phục (do sự lựa chọn điểm nhìn trần thuật).

• Ngôn ngữ nhân vật: cá thể hoá (Ngôn ngữ của người đàn bà: lóng ngóng, van lơn khi mới đối diện với “quý toà”; chững chạc, thấu trải khi tự kể câu chuyện đời mình, dịu dàng, xa xót khi nói với con; lời lẽ của người đàn ông: tàn nhẫn, tục tằn,…)

**6. Chủ đề**

Qua tác phẩm *Chiếc thuyền ngoài xa*, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện sự cảm thông sâu sắc đối với những cảnh đời, những thân phận trớ trêu, gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống đồng thời gửi gắm những chiêm nghiệm sâu sắc của mình về nghệ thuật : nghệ thuật chân chính phải luôn luôn gắn bó với cuộc đời và vì cuộc đời; người nghệ sĩ không thể nhìn đời một cách giản đơn, cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện, nhiều chiều.

**ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ ĐỀ LÀM VĂN PHẦN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC**

**Đề 1**

Phân tích nhân vật *Tnú* trong truyện ngắn *“Rừng xà nu”* của Nguyễn Trung Thành.

**Đề 2**

 Nhữngv*ẻ đẹp khác nhau của các thế hệ người Tây Nguyên thời đánh Mỹ* trong truyện ngắn “*Rừng xà nu*” của Nguyễn Trung Thành.

**Đề 3**

 Phân tích hình tượng cây xà nu , rừng xà nu trong truyện ngắn “ Rừng xà nu “ của Nguyễn Trung Thành để làm rõ ý nghĩa tượng trưng cho sức sống và phẩm chất của người dân Tây Nguyên trong kháng chiến chống Mỹ.

**Đề 4**

Vẻ đẹp chủ nghĩa anh hùng cách mạng qua nhân vật *Tnú* trong truyện ngắn “*Rừng xà nu*” của Nguyễn Trung Thành và nhân vật *Việt* trong truyện ngắn *Những đứa con trong gia đình* của nhà văn Nguyễn Thi.

**Đề 5**

 So sánh hai nhân vật Chiến và Việt trong truyện ngắn *Những đứa con trong gia đình* của nhà văn Nguyễn Thi:

 **Đề 6**

 So sánh nhân vật cụ Mết trong “*Rừng xà nu”* của Nguyễn Trung Thành và nhân vật chú Năm trong “*Những đứa con trong gia đình*” của Nguyễn Thi.